

BÀI 1: CHIA ĐỘNG TỪ TRONG NGOẶC (DẠNG KHẲNG ĐỊNH)

Em hãy chia các động từ sau sang dạng số ít bằng cách thêm đuôi "-es".

1. My mother usually (wash) _____ the dishes after dinner.
2. Nam always (go) _____ to school early.
3. He (watch) _____ cartoons on TV every Sunday.
4. The mechanic (fix) _____ the broken machine.
5. She (brush) _____ her hair in the morning.
6. My teacher (teach) _____ us many interesting things.
7. The cat (catch) _____ a small mouse in the garden.
8. My father (finish) _____ his work at 5 o'clock.
9. He (kiss) _____ his baby brother on the cheek.
10. The bus (cross) _____ the bridge every day.

BÀI 2: CHUYỂN CÁC CÂU SAU SANG NGÔI THỨ BA SỐ ÍT (HE/SHE/IT)

Ví dụ: *I go to school.* -> ***He goes to school.***

1. I watch a film at the cinema. -> She _____.
2. We wash our hands before meals. -> He _____.
3. They fix their old bicycles. -> It _____.
4. I brush my teeth twice a day. -> She _____.
5. You teach English to children. -> He _____.
6. We do our homework in the library. -> It _____.
7. I miss my best friend very much. -> She _____.
8. They pass the ball to the teacher. -> He _____.
9. I mix the milk and the cocoa. -> She _____.
10. We finish the lesson at 4 PM. -> He _____.

BÀI 3: TÌM VÀ SỬA LỖI SAI TRONG CÁC CÂU SAU

Mỗi câu dưới đây đều có một lỗi sai về quy tắc thêm đuôi "-es". Em hãy tìm và sửa lại cho đúng.

1. Lan washs her face in the morning. -> _____.
2. He gos to the park on weekends. -> _____.
3. My sister watchs the birds in the garden. -> _____.
4. The boy brushs the puppy every day. -> _____.
5. She teachs me how to cook. -> _____.
6. The cat catchs a bird on the roof. -> _____.
7. My brother fixs the lamp in his room. -> _____.
8. He kiss his parents before going to bed. -> _____.
9. The train passs through the station. -> _____.

10. It finishes at 9 o'clock. -> _____.